

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 876/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn 4 HL, xã ML, thành phố HN.

Chỗ ở: Căn hộ 12B06 toà Park 7, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội.

- Chị **Đàm Thị P**, sinh năm 1992.

HKTT: Tổ 14, phường XP, thành phố HN.

Chỗ ở: Số 9 ngách 1a ngõ 195 CD, Tổ 14, phường XP, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PD, quận BTL, thành phố HN ngày 01/04/2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do khác biệt về quan niệm lối sống, quan điểm, suy nghĩ và không thể hoà hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bức xúc. Tình trạng mâu thuẫn trên xảy ra thường xuyên, căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần anh chị trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh chị cùng làm

đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xem xét công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đăng N, sinh ngày 20/02/2019. Anh chị thỏa thuận và thống nhất về việc nuôi con chung khi ly hôn như sau: Anh Nguyễn Quang H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đăng N, chị Đàm Thị P sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Đăng N đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H thống nhất để chị Đàm Thị P chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, chị Phương và anh Huy không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/6/2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đăng N, sinh ngày 20/02/2019. Giao 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đăng N cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Đàm Thị P cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Đăng N đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Đàm Thị P và anh Nguyễn Quang H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đàm Thị P chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Đàm Thị P đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0338208348 ngày

17/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội, nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn